



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

► Báo cáo An sinh Xã hội Thế giới 2020 - 2022



Hệ thống an sinh xã
hội trước ngã ba
đường – vì một
tương lai tốt đẹp hơn

Tóm lược tổng quan

Cho dù đã đạt được những tiến triển về mở rộng an sinh xã hội trong những năm gần đây ở nhiều nơi trên thế giới, khi đại dịch COVID-19 ập đến, nhiều quốc gia vẫn phải đối mặt với những thách thức lớn trong việc đảm bảo quyền an sinh xã hội cho mọi người dân. Báo cáo An sinh xã hội toàn cầu sẽ trình bày tổng quan về những tiến triển đã đạt được trong thập kỷ vừa qua trên toàn thế giới về mở rộng an sinh xã hội và xây dựng hệ thống an sinh xã hội dựa trên quyền, bao gồm cả sàn an sinh xã hội do quốc gia tự quyết định. Bên cạnh đó, báo cáo cũng trình bày về tác động của đại dịch COVID-19 đến hệ thống an sinh xã hội tại các quốc gia. Theo cách này, Báo cáo An sinh xã hội toàn cầu góp phần quan trọng vào việc theo dõi tiến độ thực hiện *Chương trình nghị sự về Phát triển bền vững đến năm 2030*.

Báo cáo đưa ra năm thông điệp chính như sau:

Đại dịch COVID-19 đã làm bộc lộ sự bất bình đẳng sâu sắc và những hạn chế lớn về diện bao phủ an sinh xã hội, số lượng và phạm vi các chế độ an sinh xã hội được bao phủ, và mức hưởng của các chế độ an sinh xã hội tại tất cả các quốc gia. Đại dịch COVID-19 đã làm trầm trọng thêm những thách thức vốn có, chẳng hạn như bất ổn kinh tế, nghèo đói dai dẳng, bất bình đẳng gia tăng, khu vực phi chính thức quy mô lớn, hay khế ước xã hội còn lỏng lẻo. Đại dịch cũng làm rõ thực tế rằng trên toàn thế giới có đến hàng tỷ người tưởng chừng như có chất lượng cuộc sống tốt nhưng trên thực tế lại không hề được bảo vệ đầy đủ trước những cú sốc về kinh tế - xã hội. Tác động kinh tế - xã hội của đại dịch khiến các nhà hoạch định chính sách không thể không thừa nhận rằng một số nhóm đối tượng dân cư - bao gồm trẻ em, người cao tuổi, người làm công việc chăm sóc, phụ nữ không được trả lương, người lao động phi chính thức trong nhiều ngành nghề - không hề được đảm bảo về an sinh xã hội, hoặc chỉ được đảm bảo ở mức không đầy đủ. Báo cáo này một mặt làm hé lộ các lỗ hổng về an sinh xã hội tại nhiều quốc gia, mặt khác cho thấy các quốc gia khi đối mặt với các lỗ hổng này trong đại dịch đã buộc phải triển khai nhiều hành động chính sách quyết liệt chưa từng có tiền lệ để khắc phục, trong đó lĩnh vực an sinh xã hội được đặt làm ưu tiên hàng đầu.

Đại dịch COVID-19 tạo động lực thúc đẩy các quốc gia triển khai các hành động chính sách quyết liệt chưa từng có tiền lệ về an sinh xã hội. Trong đại dịch, chính phủ các quốc gia đặt an sinh xã hội làm ưu tiên hàng đầu trong công tác bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đảm bảo an ninh việc làm và thu nhập, đồng thời đảm bảo ổn định xã hội. Trong trường hợp cần thiết, chính phủ tại nhiều quốc gia đã mở

rộng bao phủ an sinh xã hội đến những nhóm đối tượng dân cư chưa được đảm bảo an sinh, tăng mức trợ cấp của các chế độ, chính sách hiện có hoặc bổ sung thêm một số chế độ, chính sách mới, điều chỉnh cơ chế quản lý và cơ chế chi trả các chế độ, chính sách an sinh xã hội, đồng thời huy động thêm nguồn lực tài chính cho an sinh xã hội. Tuy nhiên, nhiều quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình mặc dù được cộng đồng quốc tế hỗ trợ nhưng vẫn phải đối mặt với vô vàn khó khăn trong việc mở rộng bao phủ và triển khai gói hỗ trợ đến người dân để kiểm soát tác động tiêu cực của đại dịch theo cách các quốc gia thu nhập cao đã làm, dẫn đến “khoảng trống về kích thích kinh tế”, nguyên nhân chủ yếu từ những tồn tại trước đó, bao gồm khoảng trống lớn về bao phủ an sinh xã hội và hạn chế lớn về nguồn lực tài chính.

Trong bối cảnh phục hồi kinh tế - xã hội chưa chắc chắn, ưu tiên chỉ tiêu cho an sinh xã hội tiếp tục đóng vai trò quan trọng thiết yếu. Dự báo mới nhất của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra cảnh báo rằng về tiến trình phục hồi kinh tế không đồng đều trên toàn cầu, trong đó các quốc gia thu nhập cao sẽ phục hồi kinh tế nhanh chóng còn các quốc gia thu nhập thấp hơn có thể sẽ chịu tác động tiêu cực đến các thành tựu phát triển. Do đó, phục hồi đặt con người vào trung tâm đòi hỏi sự tiếp cận bình đẳng với vắc xin. Điều này không chỉ có ý nghĩa quan trọng về mặt đạo đức, mà còn là điều thiết yếu từ khía cạnh y tế công cộng: tình trạng thiếu vắc xin nghiêm trọng làm tăng nguy cơ phát sinh các biến chủng mới có sức lây lan vô cùng mạnh mẽ, làm hạn chế các tác động tích cực về y tế công cộng từ vắc xin trên toàn thế giới. Tuy nhiên, cho đến nay, tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận vắc xin, khoảng trống về kích thích kinh tế ngày càng rõ ràng trong phản ứng chính sách, lời kêu gọi toàn thế giới đoàn kết lại chưa được đáp ứng, tình trạng nghèo đói và bất bình đẳng tiếp tục gia tăng, nhiều quốc gia buộc phải thắt chặt chi tiêu, những điều này đều báo trước một tiến trình phục hồi không đồng đều giữa các nước. Kịch bản này sẽ làm nhiều người sẽ chỉ chăm lo cho bản thân mình và làm chệch hướng những tiến bộ thực hiện *Chương trình nghị sự về Phát triển bền vững đến năm 2030* và hiện thực hoá công bằng xã hội.

Các quốc gia đang đứng trước những ngã rẽ khác nhau trên con đường định hướng phát triển của hệ thống an sinh xã hội. Nếu có bất cứ điều tích cực nào mà đại dịch đã mang lại, thì đó chính là lời nhắc về tầm quan trọng thiết yếu của việc đầu tư cho an sinh xã hội. Tuy nhiên, hiện nay nhiều quốc gia vẫn gặp hạn chế lớn về dư địa tài khoá. Báo cáo An sinh xã hội toàn cầu cho thấy hầu như tất cả

các quốc gia, bất kể trình độ phát triển, đều đứng trước lựa chọn: một “lộ trình cao” - tập trung đầu tư củng cố hệ thống an sinh xã hội, hay một “lộ trình thấp” - chỉ đảm bảo an sinh ở mức tối thiểu cho người dân, và chịu bó tay trước áp lực tài khoá hay áp lực chính trị. Đối với “lộ trình cao”, các quốc gia có thể tận dụng dư địa chính sách đã được hé mở trong đại dịch, đồng thời kế thừa và phát huy từ các giải pháp ứng phó khủng hoảng trong đại dịch để củng cố hệ thống an sinh xã hội và từng bước thu hẹp khoảng trống bao phủ, tiến tới đảm bảo mọi người dân đều được bảo vệ trước các cú sốc mang tính hệ thống như đại dịch COVID-19 và cả trước các rủi ro thường gặp trong vòng đời. Để làm được điều này, các quốc gia cần tăng cường nỗ lực nhằm xây dựng hệ thống an sinh xã hội theo hướng toàn diện, bền vững, với mức hưởng thoả đáng, và bao phủ toàn dân, trong đó bao gồm cả sàn an sinh xã hội do quốc gia tự quyết định, sao cho mọi người dân đều được đảm bảo

một mức an sinh tối thiểu trong toàn bộ vòng đời. Ngược lại, đối với “lộ trình thấp”, nếu các quốc gia không đảm bảo đầu tư thoả đáng cho an sinh xã hội thì có khả năng sẽ bị mắc kẹt trong bẫy “chi phí thấp - mức độ phát triển con người thấp”. Theo lộ trình này, các quốc gia sẽ mất đi cơ hội đã được hé mở từ đại dịch để củng cố hệ thống an sinh xã hội và định hình một xã hội tốt đẹp hơn trong tương lai.

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao phủ toàn dân và đảm bảo quyền tiếp cận để an sinh cho mọi người là yếu tố cốt lõi của phương pháp tiếp cận lấy con người làm trung tâm nhằm tiến tới công bằng xã hội. Tiến trình này giúp ngăn ngừa đói nghèo, giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng, phát triển năng lực con người, nâng cao năng suất, giúp mọi người dân xây dựng cuộc sống có phẩm giá, tăng tính gắn kết và công bằng xã hội, đồng thời củng cố lại khế ước xã hội.

► Tình hình an sinh xã hội: Có tiến triển, nhưng chưa đạt kỳ vọng

Tính đến năm 2020, toàn thế giới chỉ có 46,9% dân số được hưởng từ một chế độ, chính sách an sinh xã hội trở lên trên thực tế (chỉ tiêu SDG 1.3.1; xem Hình 1), trong khi 53,1% còn lại - khoảng 4,1 tỷ người - hoàn toàn không được hưởng bất cứ một chế độ, chính sách an sinh xã hội nào. Bên cạnh mức trung bình toàn cầu, giữa các khu vực và nội trong các khu vực trên thế giới cũng có sự chênh lệch đáng kể: độ bao phủ an sinh xã hội ở Châu Âu và Trung Á (83,9%) và Châu Mỹ (64,3%) cao hơn nhiều so với mức trung bình toàn cầu, trong khi độ bao phủ tại Châu Á - Thái Bình Dương (44,1%), các quốc gia Ả Rập (40,0%) và Châu Phi (17,4%) thấp hơn đáng kể so với mức trung bình toàn cầu.

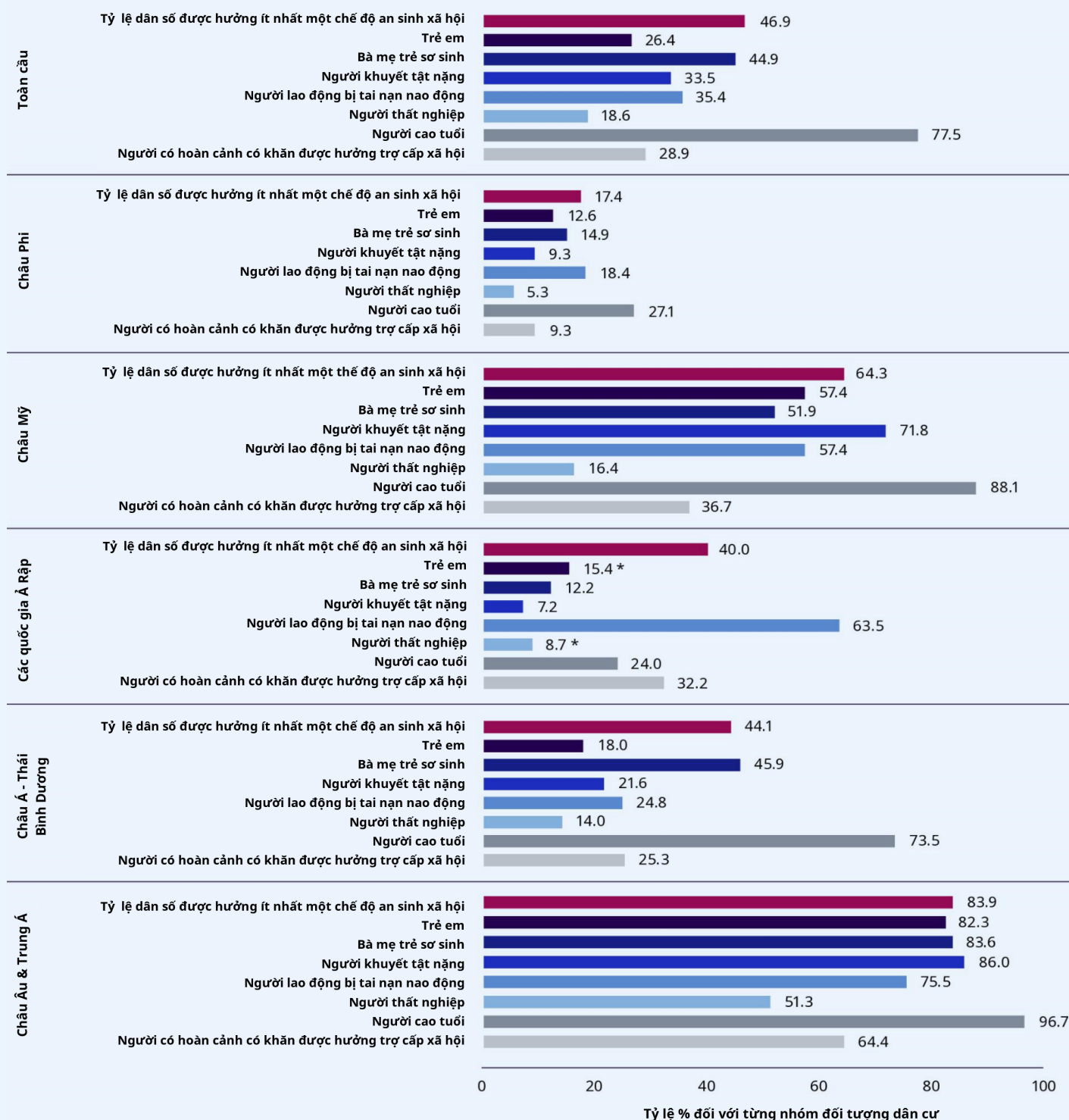
Đối với diện bao phủ pháp lý, đến nay chỉ có 30,6% dân số toàn cầu được bao phủ trong diện đối tượng áp dụng của hệ thống an sinh xã hội đầy đủ các chế độ, bao gồm từ chế độ trợ cấp trẻ em và hộ gia đình đến chế độ hưu trí cho người cao tuổi. Đáng chú ý là độ bao phủ của phụ nữ thấp hơn 8 điểm phần trăm so với nam giới. Điều này ngụ ý rằng phần lớn dân số toàn cầu - 69,4%, hay 5,4 tỷ người - chỉ được đảm bảo an sinh một phần hoặc hoàn toàn không được đảm bảo an sinh.

Chế độ chăm sóc y tế, chế độ trợ cấp ốm đau và chế độ trợ cấp thất nghiệp có ý nghĩa tối quan trọng trong thời kỳ đại dịch. Mặc dù hiện nay trên

toàn cầu có gần 2/3 dân số được bao phủ chăm sóc y tế nhưng vẫn còn nhiều khoảng trống lớn, bao gồm cả về mức hưởng. Diện bao phủ và mức hưởng đảm bảo an sinh thu nhập khi ốm đau và thất nghiệp còn đáng quan ngại hơn. Hiện nay toàn thế giới có chưa đến 1/3 người trong độ tuổi lao động được quy định trong diện đối tượng áp dụng của chế độ trợ cấp ốm đau, trong khi chưa đến 1/5 người lao động mất việc làm được hưởng trợ cấp thất nghiệp trên thực tế.

Các hạn chế về diện bao phủ đối tượng tham gia, số lượng các chế độ, chính sách được bao phủ, và quyền lợi của từng chế độ, chính sách bắt nguồn từ việc thiếu đầu tư nghiêm trọng cho an sinh xã hội, đặc biệt là tại các quốc gia khu vực châu Phi, Ả Rập và châu Á. Tại các khu vực này, các quốc gia đầu tư trung bình khoảng 12,9% GDP cho an sinh xã hội (không bao gồm chăm sóc y tế). Tuy nhiên, mức đầu tư có sự chênh lệch lớn giữa các quốc gia. Cụ thể: các nước thu nhập cao chi tiêu trung bình 16,4%, GDP cho an sinh xã hội, gấp đôi so với các nước có thu nhập trung bình cao (8%), gấp 6 lần so với các nước thu nhập trung bình thấp (2,5%) và gấp 15 lần so với các nước thu nhập thấp (1,1%).

► **Hình 1. Chỉ tiêu SDG 1.3.1: Diện bao phủ an sinh xã hội trên thực tế, ước tính theo nhóm đối tượng dân cư cho toàn cầu và cho từng khu vực, dữ liệu năm 2020 hoặc năm gần nhất có dữ liệu**



* Cần diễn giải một cách thận trọng: Các tỷ lệ ước tính được xây dựng dựa trên số liệu báo cáo về độ bao phủ dưới 40% dân số.

Ghi chú: Xem Phụ lục 2 để biết thêm thông tin chi tiết về phương pháp luận. Số liệu tổng hợp cho toàn cầu và cho từng khu vực được áp dụng trọng số tương ứng với các nhóm đối tượng dân cư.

Nguồn: ILO, Cơ sở dữ liệu An sinh xã hội toàn cầu, dữ liệu được thu thập từ Điều tra An sinh xã hội (SSI); ILOSTAT; và từ dữ liệu của các quốc gia.

Từ khi bùng phát dịch COVID-19, mức độ thiếu hụt nguồn lực tài chính cho sàn an sinh xã hội đã tăng thêm khoảng 30%, do nhu cầu gia tăng đối với các dịch vụ chăm sóc y tế và đảm bảo an ninh thu nhập, đi đôi với sụt giảm về GDP do tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội từ đại dịch. Để đảm bảo tối thiểu là một mức an sinh xã hội cơ bản cho người dân thông qua sàn an sinh xã hội theo tiêu chuẩn quốc gia, các nước thu nhập trung bình cao sẽ cần đầu tư thêm khoảng 750,8 tỷ USD mỗi năm (tương đương 3,1% GDP), các nước thu nhập trung bình thấp sẽ cần đầu tư thêm khoảng 362,9 tỷ USD mỗi năm (tương đương 5,15% GDP), trong khi các nước thu nhập thấp sẽ cần đầu tư thêm khoảng 77,9 tỷ USD (tương đương 15,9% GDP).

Đại dịch COVID-19 có khả năng ảnh hưởng tiêu cực đến thành tựu nhiều năm qua trên tiến trình đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững và làm đảo ngược các thành quả về giảm nghèo. Bên cạnh đó, đại dịch cũng làm hé lộ những khoảng trống lớn

về an sinh xã hội tại mọi quốc gia, khiến các nhà hoạch định chính sách không thể tiếp tục làm ngơ trước tình trạng thiếu đảm bảo an sinh dai dẳng đối với một số nhóm đối tượng dân cư, trong đó có cả người lao động phi chính thức, người lao động di cư, và người làm các công việc chăm sóc, phụng dưỡng không được trả lương.

Đại dịch đã thúc đẩy các quốc gia trên toàn cầu triển khai các hành động quyết liệt chưa từng có, dù vẫn còn chưa đồng đều, nhằm tăng cường đảm bảo an sinh xã hội cho người dân. Các quốc gia thu nhập cao có nhiều dư địa hơn để huy động toàn hệ thống triển khai các giải pháp ứng phó khẩn cấp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của đại dịch về khía cạnh y tế, việc làm và thu nhập. Đối với các quốc gia thu nhập thấp hơn, việc ứng phó với đại dịch gặp nhiều khó khăn hơn do thiếu chuẩn bị và hạn chế về dư địa chính sách, đặc biệt là chính sách kinh tế vĩ mô.

► Chế độ an sinh xã hội cho trẻ em còn hạn chế, nhưng có nhiều dư địa để cải thiện

Một số nét chính

- Trên thực tế, phần lớn trẻ em chưa được hưởng các chế độ an sinh xã hội. Đến nay, trên toàn cầu mới chỉ có 26,4 % trẻ được hưởng trợ cấp an sinh xã hội. Độ bao phủ thực tế đặc biệt thấp ở một số khu vực: 18% ở Châu Á - Thái Bình Dương, 15,4% ở các quốc gia Ả Rập, và 12,6% ở Châu Phi.
- Một số tiến triển được ghi nhận gần đây bao gồm chế độ trợ cấp trẻ em và hộ gia đình đã được triển khai phổ cập bao phủ hoặc xấp xỉ phổ cập bao phủ tại một số quốc gia. Bên cạnh đó, đại dịch COVID-19 khiến toàn thế giới nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc cần xây dựng hệ thống an sinh xã hội bao trùm, các dịch vụ chăm sóc trẻ em có chất lượng và tiếp cận an sinh xã hội cho những người làm công việc chăm sóc không được trả lương.

- Tính bình quân, mức chi tiêu đảm bảo an sinh xã hội cho trẻ em trên toàn cầu còn thấp, hiện nay chỉ vào khoảng 1,1% GDP so với 7% GDP cho chế độ hưu trí. Các khu vực có tỷ lệ trẻ em trên tổng dân số cao nhất và có nhu cầu an sinh xã hội lớn nhất lại thường có độ bao phủ và mức chi tiêu an sinh xã hội cho trẻ em thấp nhất, đặc biệt là khu vực châu Phi cận Saharar (0,4% GDP).
- Để giải quyết việc gia tăng đáng kể tình trạng nghèo ở trẻ em phát sinh từ đại dịch COVID-19, để thu hẹp khoảng trống bao phủ an sinh xã hội cho trẻ em, và để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho trẻ em và toàn xã hội, các nhà hoạch định chính sách cần thiết kế hệ thống an sinh xã hội theo hướng tích hợp hiệu quả chế độ trợ cấp trẻ em, các dịch vụ chăm sóc trẻ em, chế độ thai sản (bao gồm cả cho cha và mẹ), và chế độ chăm sóc y tế.

► Các chế độ an sinh xã hội cho phụ nữ và nam giới trong độ tuổi lao động hiện chưa bảo vệ đầy đủ cho họ trước các rủi ro chính

Một số nét chính

- **Chế độ thai sản:** Một số quốc gia đã có tiến triển rõ rệt về phổ cập bao phủ hoặc đạt xấp xỉ phổ cập bao phủ chế độ thai sản trên thực tế. Tuy nhiên, bất kể các tác động tích cực trong lĩnh vực phát triển nhằm hỗ trợ phụ nữ thai sản, đến nay trên toàn thế giới mới chỉ có 44,9% bà mẹ trẻ sơ sinh được nhận trợ cấp thai sản bằng tiền mặt.
- **Chế độ ốm đau:** Đại dịch COVID-19 cho thấy rõ tầm quan trọng của việc đảm bảo an ninh thu nhập trong trường hợp sức khỏe suy giảm, bao gồm cả trong thời gian cách ly. Tuy nhiên, xét về diện đối tượng áp dụng theo luật định, đến nay trên toàn thế giới mới chỉ có 1/3 dân số trong độ tuổi lao động được pháp luật đảm bảo an ninh thu nhập trong trường hợp ốm đau.
- **Chế độ trợ cấp khuyết tật:** Tỷ lệ người khuyết tật nặng trên toàn thế giới được nhận trợ cấp khuyết tật còn thấp, chỉ khoảng 33,5%. Tuy nhiên, một tín hiệu tích cực là hiện nay một số quốc gia đã áp dụng phổ cập bao phủ đối với chế độ trợ cấp khuyết tật.
- **Chế độ tai nạn lao động:** Đến nay chỉ mới có 35,4% lực lượng lao động trên toàn thế giới được hưởng trợ cấp tai nạn lao động trên thực tế. Nhiều quốc gia đã công nhận việc nhiễm COVID-19 là tai nạn lao động để tạo điều kiện cho người lao động được hưởng bảo hiểm tai nạn lao động nhanh chóng và dễ dàng hơn, đặc biệt là đối với người lao động trong các ngành có nguy cơ cao.
- **Chế độ trợ cấp thất nghiệp:** Đến nay mới chỉ có 18,6% người lao động mất việc làm trên toàn thế giới được hưởng trợ cấp thất nghiệp trên thực tế. Đây là chế độ có ít tiến triển nhất. Tuy nhiên, đại dịch đã nhấn mạnh tầm quan trọng của các chương trình hỗ trợ người thất nghiệp đối với việc bảo vệ việc làm và thu nhập cho người lao động, trong đó bao gồm cả các chương trình hỗ trợ duy trì việc làm và trợ cấp thất nghiệp.
- **Số liệu ước tính về chi tiêu** cho thấy, tổng chi tiêu trên toàn cầu cho các chế độ an sinh xã hội để đảm bảo an ninh thu nhập cho người trong độ tuổi lao động hiện nay chỉ vào khoảng 3,6% GDP.

► Còn nhiều hạn chế về diện bao phủ và mức hưởng đối với chế độ an sinh xã hội dành cho người cao tuổi, bao gồm cả nam giới và phụ nữ

Một số nét chính

- Chế độ hưu trí cho người cao tuổi là chế độ an sinh xã hội phổ biến nhất trên thế, đồng thời là một thành tố quan trọng của Mục tiêu Phát triển bền vững 1.3. Hiện nay có khoảng 77,5% người trong độ tuổi hưu trí trên toàn thế giới được hưởng chế độ hưu trí. Tuy nhiên, chế độ hưu trí còn có sự khác biệt lớn giữa các khu vực, giữa thành thị và nông thôn, giữa nam giới và phụ nữ. Mức chi tiêu bình quân trên toàn thế giới cho chế độ hưu trí và các chế độ an sinh xã hội khác cho người cao tuổi hiện nay vào khoảng 7,0% GDP, tuy nhiên vẫn có sự chênh lệch lớn giữa các khu vực.
- Các quốc gia đang phát triển đã có nhiều tiến triển ấn tượng trong việc mở rộng bao phủ chế độ hưu trí. Đáng mừng hơn nữa, ngày càng nhiều quốc gia, bao gồm cả các quốc gia thu nhập trung bình thấp, đã triển khai phổ cập bao phủ chế độ hưu trí trong khuôn khổ an sinh xã hội theo tiêu chuẩn quốc gia.
- Mặc dù đại dịch COVID-19 làm gia tăng áp lực về chi phí và nguồn tài chính cho chế độ hưu trí, nhưng tác động trong dài hạn tương đối khiêm tốn, hoặc thậm chí không đáng kể. Hành động ứng phó quyết liệt trước đại dịch ở nhiều quốc gia cho thấy tầm quan trọng thiết yếu của hệ

thống an sinh xã hội cho người cao tuổi, trong đó bao gồm cả chế độ chăm sóc sức khỏe dài hạn để bảo vệ người cao tuổi, đặc biệt là trong đại dịch, cũng như việc cần cấp thiết củng cố hệ thống chăm sóc sức khỏe dài hạn để bảo vệ quyền của những người được chăm sóc, phụng dưỡng và cả những người làm công việc chăm sóc, phụng dưỡng.

- Trọng tâm của tiến trình cải cách lương hưu thường là đảm bảo cân đối tài chính trong dài hạn cho quỹ hưu trí, thậm chí trong một số trường hợp cần đánh đổi một số nguyên tắc nền tảng khác được xác lập dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế về an sinh xã hội, chẳng hạn như nguyên tắc phổ cập bao phủ, nguyên tắc mức hưởng thỏa đáng, nguyên tắc quyền lợi hưởng nằm trong khả năng dự liệu của người dân, nguyên tắc tương trợ xã hội, và nguyên

tắc huy động tài chính tập thể. Tất cả những nguyên tắc này đều có vai trò quan trọng thiết yếu trong việc đảm bảo an ninh thu nhập cho người cao tuổi, điều vốn và cần tiếp tục là mục tiêu căn bản của bất cứ hệ thống hưu trí nào. Đảm bảo mức trợ cấp hưu trí thỏa đáng là điều tối quan trọng đối với phụ nữ, người lao động thu nhập thấp, và người lao động công việc bấp bênh. Bên cạnh đó, nhiều quốc gia trên thế giới còn gặp nhiều khó khăn trong việc mở rộng bao phủ và đảm bảo tài chính cho hệ thống hưu trí, bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân như các vấn đề về cấu trúc có liên quan đến trình độ phát triển kinh tế thấp, khu vực kinh tế phi chính thức quy mô lớn, hạn chế về khả năng đóng bảo hiểm xã hội, tình trạng nghèo đói còn phổ biến, và dư địa tài khoá khiêm tốn, v.v.

► Bảo vệ sức khỏe xã hội: góp phần quan trọng nhằm đạt bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân

Một số nét chính

- Lĩnh vực bảo vệ sức khỏe xã hội đã đạt được nhiều tiến triển ấn tượng về tăng độ bao phủ, cụ thể là gần 2/3 dân số toàn cầu được bao phủ bởi ít nhất một chương trình bảo vệ sức khỏe xã hội. Tuy nhiên, hiện vẫn tồn tại một số rào cản làm hạn chế khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế, trong đó bao gồm tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế còn cao, đường đến cơ sở khám chữa bệnh còn xa, phạm vi dịch vụ khám chữa bệnh trong gói quyền lợi còn hạn chế, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và thái độ của nhân viên y tế còn đáng quan ngại, thời gian chờ lâu, chi phí cơ hội, v.v. Đại dịch COVID-19 đã làm nổi bật những vấn đề hạn chế liên quan đến gói quyền lợi và sự cần thiết phải giảm tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế.
- Cơ chế tài chính tập thể, mở rộng phạm vi chia sẻ rủi ro, và nguyên tắc coi quyền được chăm sóc y tế là quyền con người là các điều kiện tiên quyết cần đảm bảo để có một hệ thống chăm sóc y tế hiệu quả cho toàn dân, ứng phó tốt trước các cú sốc. Trong bối cảnh y tế công hiện nay, cần nỗ lực hơn bao giờ hết tuân thủ các nguyên tắc được xây dựng căn cứ trên các tiêu chuẩn quốc tế về an sinh xã hội nhằm đảm bảo đạt mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn

dân. Các quốc gia cần chú trọng tăng cường thu nhập dữ liệu đầy đủ hơn và có chất lượng tốt hơn về diện đối tượng áp dụng theo luật định để theo dõi tiến độ mở rộng diện bao phủ trên thực tế và mức độ bình đẳng trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe xã hội.

- Điều cấp thiết cần làm là đầu tư nâng cao năng lực dịch vụ chăm sóc y tế. Đại dịch COVID-19 nhấn mạnh sự cần thiết phải đầu tư cho dịch vụ chăm sóc y tế và cải thiện cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan trong hệ thống y tế. Đại dịch làm nổi bật các thách thức mà ngành y tế đang phải đối mặt trong công tác tuyển dụng, điều động, giữ chân và bảo vệ các cán bộ y tế có tâm và có tài để đảm bảo ngành y tế có thể cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế có chất lượng tốt.
- Cần có sự phối hợp tốt hơn giữa các cơ chế tăng cường tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế và cơ chế đảm bảo an ninh thu nhập để giải quyết các vấn đề tồn tại trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe xã hội một cách hiệu quả hơn. Đại dịch COVID-19 nhấn mạnh tầm quan trọng của hệ thống an sinh xã hội trong việc thúc đẩy các hành vi chủ động phòng bệnh, tăng cường tính bổ sung giữa chăm sóc y tế và các chế độ trợ cấp ốm đau. Cơ chế phối hợp hiệu quả có vai trò tối quan trọng trong việc đáp ứng các nhu cầu đặc biệt và cấp thiết, trong đó bao gồm cả nhu cầu về đi lại của con người, giải quyết gánh nặng chăm sóc y tế liên quan đến bệnh mãn

tính và các bệnh cần điều trị dài hạn, cũng như tình trạng già hoá dân số. Tác động của đại dịch COVID-19 đối với người cao tuổi đã cho thấy sự

cần thiết phải phối hợp tốt hơn giữa ngành y tế và ngành chăm sóc xã hội.

► Thực hiện lộ trình cao, tiến tới bao phủ an sinh xã hội toàn dân vì một xã hội công bằng trong tương lai

Đại dịch COVID-19 nhấn mạnh hơn nữa tầm quan trọng của việc phổ cập bao phủ an sinh xã hội. Tại mỗi quốc gia, chính phủ, các đối tác xã hội và các bên liên quan khác giờ đây cần tích cực đấu tranh trước áp lực theo lộ trình thấp về an sinh xã hội, đồng thời quyết tâm theo đuổi lộ trình cao nhằm góp phần kiểm soát đại dịch, đảm bảo quá trình phục hồi tập trung vào con người và không để ai bị bỏ lại phía sau. Để thực hiện được điều này, các quốc gia cần tập trung vào một số lĩnh vực ưu tiên sau đây:

- Cần tiếp tục duy trì các biện pháp an sinh xã hội áp dụng từ trong đại dịch cho đến khi đại dịch đã được kiểm soát và quá trình phục hồi đã đi vào quỹ đạo. Cụ thể, các quốc gia cần tiếp tục đầu tư cho an sinh xã hội để giúp người dân duy trì chất lượng cuộc sống, đảm bảo người dân được tiếp cận bình đẳng với vắc xin và các dịch vụ chăm sóc y tế, và ngăn ngừa nguy cơ suy thoái kinh tế sâu hơn. Đảm bảo khả năng tiếp cận vắc xin một cách bình đẳng và kịp thời là điều thiết yếu để đảm bảo sức khỏe xã hội và sự thịnh vượng cho mọi quốc gia - dân tộc. Trong một thế giới ngày càng kết nối cao độ, sự phục hồi muốn đảm bảo tính bao trùm phụ thuộc hoàn toàn vào điều này.
- Các quốc gia cần tránh áp dụng chính sách thắt chặt tài khoá để bù đắp cho các khoản chi tiêu công khổng lồ cho ứng phó với đại dịch COVID-19 trong thời gian qua. Kinh nghiệm quốc tế từ các đợt khủng hoảng trước đây cho thấy việc thắt chặt chi tiêu công để lại nhiều tác động xã hội tiêu cực và lâu dài. Ngược lại, nếu quá trình phục hồi sau đại dịch tập trung theo hướng tạo việc làm, đảm bảo quyền con người, thống nhất các mục tiêu về y tế, xã hội, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thì có thể góp phần tăng cường an ninh thu nhập, đem lại nhiều việc làm tốt, củng cố tinh thần tương trợ xã hội, mở rộng cơ sở thuế, đồng thời tạo thêm dư địa tài chính để thực hiện mục tiêu bao phủ an sinh xã hội toàn dân.

- Bất kể sức tàn phá và thiệt hại nghiêm trọng từ đại dịch, đầu đó vẫn ánh lên những tia hy vọng về sự chuyển đổi trong tư duy. Khi làm sáng tỏ thực tế rằng bất cứ ai cũng có thể bị tổn thương, đại dịch khiến người dân trên toàn thế giới nhận thức rõ rằng sức khỏe và hạnh phúc của mỗi con người có liên quan mật thiết đến sức khỏe, hạnh phúc và sự an toàn của tất cả những con người khác. Nói cách khác, đại dịch đã cho thấy tầm quan trọng không thể phủ nhận của an sinh xã hội. Bên cạnh đó, đại dịch chứng minh rằng nhiều quốc gia vẫn còn rất nhiều dư địa để bằng mọi cách thực hiện được mục tiêu ưu tiên nếu thực sự quyết tâm. Nếu các quốc gia vẫn áp dụng hướng tiếp cận này ngay cả sau khi thời kỳ bùng phát nghiêm trọng nhất của đại dịch đã qua đi thì hoàn toàn có hy vọng về việc triển khai lộ trình cao để hoàn thành các Mục tiêu Phát triển bền vững và tiến tới bao phủ an sinh xã hội toàn dân.
- Để thực hiện lộ trình cao về an sinh xã hội, các quốc gia cần xây dựng hệ thống an sinh xã hội vững chắc, dựa trên nguyên tắc ba bên, đảm bảo bao phủ cho mọi nhóm đối tượng dân cư và với mức hưởng thoả đáng. Hệ thống an sinh xã hội có vai trò quan trọng thiết yếu đối với công tác giảm nghèo, giảm thiểu bất bình đẳng, giải quyết các thách thức trong hiện tại và cả trong tương lai, trong đó bao gồm thúc đẩy việc làm thoả đáng, hỗ trợ phụ nữ và nam giới vượt qua những giai đoạn quá độ trong cuộc sống và công việc, hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động dịch chuyển sang khu vực kinh tế chính thức, thúc đẩy quá trình chuyển đổi về cơ cấu trong các nền kinh tế, đồng thời hỗ trợ các quốc gia phát triển theo hướng bền vững hơn với môi trường.
- Các quốc gia cần tăng cường đầu tư cho an sinh xã hội ngay từ bây giờ. Đặc biệt, các quốc gia cần ưu tiên đầu tư cho sản an sinh xã hội theo tiêu chuẩn quốc gia, từ đó góp phần thực hiện Chương trình nghị sự về Phát triển bền vững đến năm 2030. Đại dịch cho thấy ngay

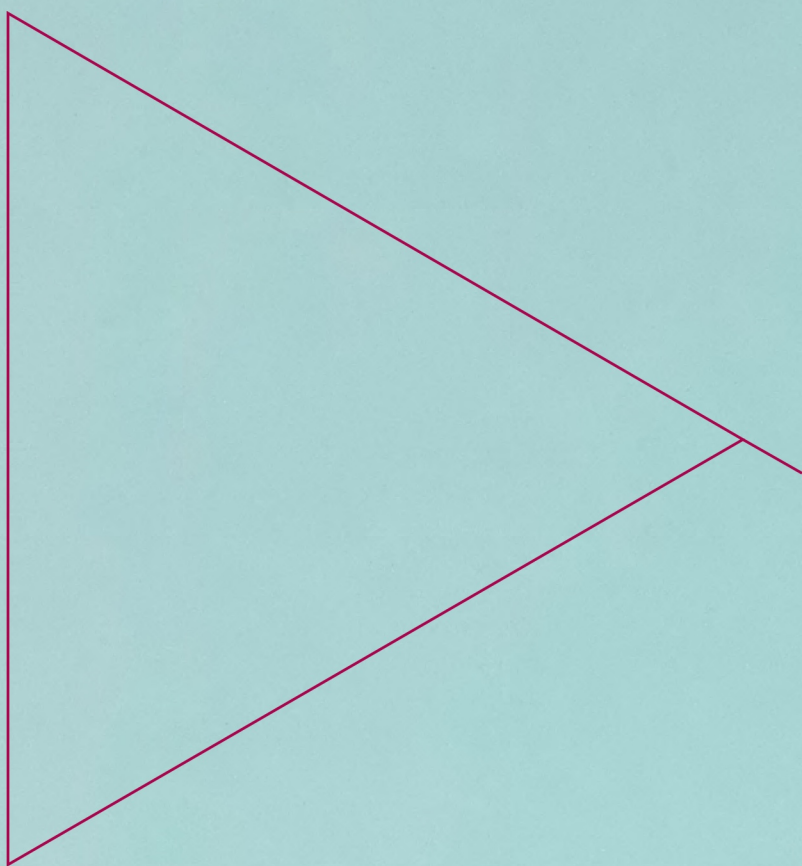
cả những nước nghèo nhất vẫn còn dư địa tài khoá, và cần huy động nguồn lực trong nước làm nguồn lực chủ đạo. Bên cạnh đó, nguồn tài trợ quốc tế có thể góp phần quan trọng nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai tại các quốc gia thiếu dư địa tài khoá và năng lực kinh tế, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp thiếu đầu tư nghiêm trọng cho an sinh xã hội.

- Các cơ quan thuộc hệ thống của Liên hợp quốc cùng phối hợp như một thể thống nhất để hỗ trợ các quốc gia hoàn thành mục tiêu bao phủ an sinh xã hội toàn dân, kết hợp với nguồn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong khu vực, các tổ chức trong nước, các đối tác xã hội, các tổ chức xã hội dân sự và các bên liên quan khác thông qua *Mạng lưới đối tác toàn cầu về bao phủ an sinh xã hội toàn dân*.

- Các quốc gia có thể tận dụng dư địa chính sách có một không hai được hé mở từ trong đại dịch COVID-19 để triển khai hành động quyết liệt ngay từ bây giờ, quyết tâm theo đuổi lộ trình cao vì một hệ thống an sinh xã hội vững mạnh hơn trong tương lai. Theo cách này, các quốc gia sẽ được tiếp thêm sức mạnh để ứng phó tốt hơn trước các cuộc khủng hoảng trong tương lai, có thể phát sinh từ biến động về nhân khẩu học, thế giới việc làm, di cư, khủng hoảng môi trường, hay biến đổi khí hậu. Một hệ thống an sinh xã hội vững mạnh sẽ giúp củng cố lại kế ước xã hội, góp phần chuyển dịch xã hội theo hướng công bằng hơn cho tất cả mọi người trong tương lai.

Thúc đẩy công bằng xã hội, tăng cường việc làm bền vững

Tổ chức Lao động Quốc tế là cơ quan thuộc Liên Hợp Quốc về lao động việc làm. Chúng tôi kết nối các chính phủ, người lao động và người sử dụng lao động nhằm thúc đẩy cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm đối với tương lai của việc làm, thông qua tạo việc làm, quyền trong lao động, an sinh xã hội và đối thoại xã hội.



ilo.org/hanoi

Văn phòng ILO tại Việt Nam
Tòa nhà Xanh Một Liên hợp quốc
304 Kim Mã
Hà Nội, Việt Nam



Tổ chức Lao động Quốc tế - International Labour Organization (VN)



ILOTV